TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 309-QĐ/TU, ngày 30/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
TỔNG SỐ THÍ SINH (331 thí sinh)							
I	**DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC (323 thí sinh)**						
1	**ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY: Vị trí tham mưu về công tác nghiệp vụ kiểm tra (21 thí sinh)**						
1	Nguyễn Hoàng Lương	Nam	03/01/1991	14/7/2016	Kỳ Tân, H.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kế toán - Kiểm toán	
2	Phạm Thị Quỳnh	Nữ	02/10/1990	03/6/2019	Thạch Châu, Lộc Hà	Đại học Thủy Lợi, ngành Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	
3	Bùi Thị Thanh Tú	Nữ	21/02/1997	26/6/2015	Cẩm Bình, Cẩm Xuyên	Đại học Luật Hà Nội; ngành Luật học	
4	Trần Minh Quang	Nam	11/3/1997	12/6/2015	Sơn Giang, Hương Sơn	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kế toán, Chuyên ngành Kiểm toán	
5	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	13/6/1991	03/02/2020	Cẩm Nhượng, Cẩm Xuyên	Học viện tài chính, ngành tài chính doanh nghiệp	Con thương binh hạng 4/4
6	Lê Thị Thu Trang	Nữ	21/10/1997	16/12/2017	Thạch Thanh, Thạch Hà	Học viện An ninh nhân dân, ngành Luật	
7	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	Nữ	29/3/1998	03/6/2017	Thạch Vĩnh, Thạch Hà	Học viện ngân hàng; Ngành Luật Kinh tế	
8	Nguyễn Thị Mai Thương	Nữ	03/02/1995	25/01/2021	Việt Tiến, Thạch Hà	Học viện Nông nghiệp, chuyên ngành Quản lý đất đai	
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	28/01/1998	31/5/2017	Thạch Sơn, Thạch Hà	Đại học Giao thông vận tải, chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng	
10	Phan Bảo Tiến	Nam	28/11/1994	31/3/2016	Xuân Viên, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Luật kinh tế	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
11	Trịnh Công Vũ	Nam	16/6/1991	13/12/2017	Tân Giang, TP.Hà Tĩnh	Đại học Điện lực, ngành Tài chính ngân hàng; Đại học Vinh, ngành Luật	Thượng sỹ công an đã xuất ngũ
12	Nguyễn Đặng Linh Đan	Nữ	03/5/1998	03/11/2021	Cẩm Hà, Cẩm Xuyên	Đại học luật Hà Nội, ngành Luật	
13	Lê Thùy Linh	Nữ	16/12/1999	25/02/2020	Thạch Trung, TP.Hà Tĩnh	Học viện Cảnh sát nhân dân, ngành cử nhân Luật	
14	Lê Ánh Phương	Nữ	25/11/1997	15/5/2019	Thạch Khê, Thạch Hà	Đại học Vinh, ngành Luật kinh tế	
15	Nguyễn Thành Tâm	Nam	06/10/1988	02/02/2016	Kỳ Ninh, TX.Kỳ Anh	Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, ngành xây dựng cầu đường	
16	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	21/3/1987	12/12/2018	Kim Song Trường, Can Lộc	Học viện Ngân hàng, ngành Tài chính - ngân hàng; Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Con thương binh hạng 4/4
17	Mai Lương Hà Giang	Nữ	19/5/1999	26/8/2017	Tùng Ảnh, Đức Thọ	Học viện Tài chính, ngành kế toán; Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	
18	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	19/12/1995	10/10/2016	Xuân Lĩnh, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Luật kinh tế	
19	Dương Công Phước	Nam	05/12/1996	13/6/2019	Đồng Môn, TP.Hà Tĩnh	Đại học Kiến trúc Hà Nội, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Con thương binh hạng 4/4
20	Nguyễn Thị Minh Giang	Nữ	28/02/1995	17/6/2019	Phù Lưu, Lộc Hà	Đại học Luật TP HCM, ngành Luật hành chính	
21	Phạm Bá Vinh	Nam	20/9/1988	04/02/2015	Hồng Lộc, Lộc Hà	Đại học Giao thông vận tải Hà Nội, ngành Xây dựng công trình cầu đường	
2	**HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH (02 thí sinh)**						
	Ban Tuyên giáo: Vị trí Phụ trách công tác đối ngoại, các hoạt động phi Chính phủ (02 thí sinh)						
1	Biện Thị Thu Huyền	Nữ	22/6/1990		Tân Lâm Hương, Thạch Hà	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, chuyên ngành Tiếng Anh thương mại	Miễn thi Ngoại ngữ
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	27/4/1991		Hồng Long, Nam Đàn, Nghệ An	Đại học Vinh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh	Miễn thi Ngoại ngữ

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
3	**HỘI NÔNG DÂN TỈNH (23 thí sinh)**						
	Ban Kinh tế - Xã hội:						
	Vị trí: Phụ trách lĩnh vực phát triển kinh tế Nông nghiệp (18 thí sinh)						
1	Thái Thị Thúy Hiền	Nữ	02/5/1999		Trường Sơn, Đức Thọ	Học viện Nông nghiệp, ngành Kinh tế	
2	Phan Phú Qúy	Nam	02/9/1994		Thạch Châu, Thạch Hà	Học viện Nông nghiệp, ngành Phát triển nông thôn	
3	Đoàn Thị Mai Trang	Nữ	10/9/1989		Sơn Long, Hương Sơn	Học viện ngân hàng, ngàn Tài chính - ngân hàng	
4	Đặng Thị Hoàng Mai	Nữ	26/12/1989		Trung Lộc, Can Lộc	Đại học Vinh, ngành Khoa học cây trồng	
5	Đậu Thị Phương Na	Nữ	04/12/1996		Sơn Hà, Hương Sơn	Học viện nông nghiệp, ngành Phát triển nông thôn	
6	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	26/02/1994		Đức Lĩnh, Vũ Quang	Học viện Nông nghiệp, ngành Khoa học cây trồng	
7	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	09/12/1993		Thạch Xuân, Thạch Hà	Đại học Vinh, ngành Nông học	
8	Nguyễn Thị Nguyệt Thơ	Nữ	05/7/1988		Hồng Long, Nam Đàn, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Hà Nội, ngành Bảo vệ thực vật	
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	02/9/1993	28/12/2018	Đại Nài, TP.Hà Tĩnh	Học viện Nông nghiệp, ngành Nông nghiệp	
10	Tôn Thị Nhung	Nữ	22/6/1985		Kim Hoa, Hương Sơn	Đại học Tây Bắc, ngành Nông học	
11	Lương Thị Phương Anh	Nữ	30/11/1996		Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Học viện Nông nghiệp, ngành Bảo vệ thực vật	
12	Lê Như Sang	Nam	20/01/1987	02/7/2018	Văn Yên, TP.Hà Tĩnh	Đại học Nông nghiệp Hà Nội, ngành Công nghệ sinh học	
13	Trần Thị Hà Linh	Nữ	23/10/1992		Tân Giang, TP.Hà Tĩnh	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế Quốc tế	
14	Đinh Thị Thương	Nữ	24/3/1995		Ân Phú, Vũ Quang	Học viện Nông nghiệp, ngành Bảo vệ thực vật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
15	Trần Thị Thảo	Nữ	12/6/1993		Thạch Bình, TP.Hà Tĩnh	Đại học Nông lâm - Đại học Huế, ngành Khoa học cây trồng	
16	Trần Hữu Công	Nam	14/7/1996		Thạch Mỹ, Lộc Hà	Đại học Nông lâm - TP HCM, ngành Phát triển nông thôn	
17	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22/02/1992		Tân Lâm Hương, Thạch Hà	Đại học Thương mại, ngành Kinh tế thương mại	
18	Trần Văn Hỡi	Nam	05/10/1994		Cẩm Lĩnh, Cẩm Xuyên	Học viện Nông nghiệp, ngành Kinh tế nông nghiệp	Con thương binh hạng 4/4
	Vị trí: Phụ trách lĩnh vực chăn nuôi (05 thí sinh)						
1	Nguyễn Tố Nữ	Nữ	10/10/1989		Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên	Đại học Nông nghiệp Hà Nội, ngành Chăn nuôi	
2	Nguyễn Công Lập	Nam	19/9/1989	07/11/2014	Phố Châu, Hương Sơn	Đại học Vinh, ngành Khuyến nông và Phát triển nông thôn	
3	Lê Tú Anh	Nữ	07/03/1996		Sơn Trà, Hương Sơn	Học viện Nông nghệp, ngành Thú y	
4	Bùi Thị Phương Trang	Nữ	02/9/1988		Kỳ Châu, H.Kỳ Anh	Đại học Nông nghiệp Hà Nội, ngành Chăn nuôi	
5	Đặng Văn Phú	Nam	05/12/1998		Quang Lộc, Can Lộc	Đại học Thái Nguyên, ngành Thú y	
4	**TỈNH ĐOÀN (39 thí sinh)**						
4.1.	**Ban Tổ chức - Kiểm tra: (04 thí sinh)**						
	Vị trí: Tham mưu phụ trách công tác kiểm tra của Đoàn						
1	Đồng Văn Dương	Nam	24/7/1995	18/11/2021	TT.Nghèn, Can Lộc	Đại học Vinh, ngành Chính trị học	Con thương binh
2	Nguyễn Kỳ Đức	Nam	19/5/1995		Cẩm Bình, Cẩm Xuyên	Đại học Keuka, ngành Khoa học Quản lý	Miễn thi Ngoại ngữ
3	Nguyễn Nhật Huy	Nam	17/9/1997		Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế	
4	Nguyễn Tùng Linh	Nam	25/7/1996		Thạch Lạc, Thạch Hà	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành Khoa học Quản lý	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
4.2.	**Ban Thanh thiếu nhi trường học (11 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Tham mưu, hướng dẫn các hoạt động Đoàn, Đội trường học; triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; tổng hợp thi đua, khen thưởng khối Đoàn, Đội trường học (04 thí sinh)						
1	Trần Đức Hiếu	Nam	06/10/1999		Thạch Khê, Thạch Hà	Học viện Tài chính, ngành Tài chính Doanh nghiệp	
2	Phạm Khánh Huyền	Nữ	11/10/1999		Hương Thủy, Hương Khê	Đại học Hà Tĩnh, ngành Kế toán	
3	Thái Văn Thành	Nam	18/4/1997	26/3/2021	Nam Phúc Thăng, Cẩm Xuyên	Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, ngành Kế toán	Sỹ quan quân đội
4	Hoàng Hà Trang	Nữ	08/4/1999		Kim Song Trường, Can Lộc	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế đầu tư	
	Vị trí 2: Tham mưu công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong khối trường học; phát triển Đảng trong khối học sinh, sinh viên (07 thí sinh)						
1	Nguyễn Minh Đại	Nam	24/9/1999	18/6/2021	Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại học Huế, ngành Sư phạm Lịch sử	
2	Nguyễn Thị Hảo	Nữ	15/9/1999		Thanh Bình Thịnh, Đức Thọ	Đại học Nội vụ Hà Nội, ngành Chính trị học	
3	Phạm Thị Huyền	Nữ	02/9/1995	30/4/2020	Thường Nga, Can Lộc	Đại học Tây Nguyên, ngành Giáo dục chính trị	
4	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	Nữ	09/4/1999	17/6/2017	Sơn Tiến, Hương Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền, chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	
5	Lê Nhi Na	Nữ	22/5/1996		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế Quốc tế	
6	Hoàng Thị Hà Nhi	Nữ	03/12/1998	31/5/2019	Quang Vĩnh, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành kế toán	Con bệnh binh
7	Võ Văn Tài	Nam	19/10/1999	26/4/2021	Hương Bình, Hương Khê	Đại học Huế, ngành Giáo dục chính trị	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
4.3.	**Ban Tuyên giáo: (09 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn; phụ trách tổng hợp, nắm bắt dư luận xã hội trong thanh niên (05 thí sinh)						
1	Phan Thị Hà An	Nữ	09/02/1997	11/9/2015	Đức Giang, Vũ Quang	Học viện Hành chính Quốc gia, ngành Quản lý Nhà nước	
2	Hoàng Lan Anh	Nữ	01/4/1999	19/3/2021	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Khoa học - Đại học Huế, ngành Văn học	
3	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	10/11/1998		Kỳ Phong, H.Kỳ Anh	Học viện Báo chí và tuyên truyền, ngành Kinh tế học	
4	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	28/02/1997		Tân Giang, TP.Hà Tĩnh	Học viện Hành chính Quốc gia, ngành Quản lý Nhà nước	
5	Nguyễn Thị Trang	Nữ	11/9/1997	15/4/2018	Hồng Lộc, Lộc Hà	Đại học Vinh, ngành Công tác xã hội	
	Vị trí 2: Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; các hoạt động Đoàn tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông (04 thí sinh)						
1	Trần Ngọc Bích	Nữ	11/10/1999	02/7/2021	Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình	Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ngành Công tác xã hội	
2	Lê Thị Hồng Phượng	Nữ	12/6/1997	07/8/2021	Sơn Phú, Hương Sơn	Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, ngành Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	
3	Phan Thị Giang Thanh	Nữ	03/8/1999		Trung Lộc, Can Lộc	Học viện Báo chí và tuyên truyền, ngành Báo chí	
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	15/5/1997	03/02/2021	Thiên Cầm, Cẩm Xuyên	Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, ngành Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	
4.4.	**Ban Phong trào (15 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Tham mưu triển khai các hoạt động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; hoạt động nghề nghiệp việc làm, khởi nghiệp, các hoạt động trong thanh niên (09 thí sinh)						
1	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	14/01/1999		Mai Phụ, Lộc Hà	Đại học Duy Tân - Đà Nẵng, ngành Ngôn ngữ Anh	Miễn thi Ngoại ngữ
2	Nguyễn Xuân Hiệp	Nam	18/02/1995	03/11/2021	Xuân Hội, Nghi Xuân	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng cầu đường bộ	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
3	Hồ Thị Ngọc Huyền	Nữ	25/5/1999		Nam Hà, TP.Hà Tĩnh	Học viện Tài chính, ngành Kế toán doanh nghiệp	
4	Võ Thị Khánh Huyền	Nữ	16/8/1999		Kỳ Thư, H.Kỳ Anh	Học viện Ngân hàng, ngành Tài chính Ngân hàng	
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	23/7/1999	03/02/2021	Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên	Đại học Ngoại thương, ngành Tài chính Ngân hàng	
6	Bùi Trần Trọng Nghĩa	Nam	10/6/1998	16/6/2016	Trung Lộc, Can Lộc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ngành Công nghệ sinh học	
7	Phan Đăng Thảo Phương	Nữ	15/4/1999	30/5/2017	Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Đại học Công đoàn, ngành Tài chính Ngân hàng	
8	Trần Hoàng Quân	Nam	02/6/1996		Thạch Lạc, Thạch Hà	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Tài chính - Ngân hàng	
9	Bùi Thị Trang	Nữ	28/5/1995		Thạch Hội, Thạch Hà	Đại học Kinh tế, Đại học Huế, ngành Quản trị kinh doanh	
	Vị trí 2: Tham mưu, triển khai các hoạt động thanh niên khối các cơ quan hành chính sự nghiệp, thanh niên quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; quản lý nguồn vốn ủy thác, vốn vay ưu đãi của Đoàn (06 thí sinh)						
1	Mai Thị Liên	Nữ	4/11/1995		Hương Long, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	
2	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	19/12/1997		Triệu Tài, Triệu Phong, Quảng Trị	Học viện Tài chính, ngành Kế toán	
3	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	03/7/1996		Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà	Đại học Hà Tĩnh, ngành Kế toán	
4	Phạm Thị Sâm	Nữ	02/02/1995		Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên	Đại học Hà Tĩnh, ngành Khoa học Môi trường	
5	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	13/10/1996	03/6/2021	Đức Lĩnh, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	
6	Nguyễn Mậu Tùng	Nam	25/12/1994	03/5/2020	Thạch Lưu, Thạch Hà	Đại học Hà Tĩnh, ngành Quản trị kinh doanh	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
5	**THÀNH PHỐ HÀ TĨNH (39 thí sinh)**						
5.1.	**Văn phòng Thành ủy: Vị trí Chuyên viên Tổng hợp (12 thí sinh)**						
1	Nguyễn Lê Hồng Nhật	Nữ	04/01/1996	26/8/2014	Quỳnh Phương, Quỳnh Lưu, Nghệ	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế (chuyên ngành Kế hoạch)	
2	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	16/7/1992	05/6/2014	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Hóa học; Thạc sĩ Khoa học vật chất	
3	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	05/10/1993	26/6/2015	Đức Châu, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Khoa học môi trường	
4	Trần Xuân Lộc	Nam	10/4/1999	10/7/2020	Hồng Lộc, Lộc Hà	Đại học Nội vụ Hà Nội, ngành Quản lý nhà nước	
5	Lưu Thị Phượng	Nữ	01/7/1992	03/9/2015	Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Học viện Hành chính Quốc gia, ngành Hành chính học (chuyên ngành Chính sách công); Thạc sĩ Quản lý công	
6	Đinh Thị Tình	Nữ	01/01/1997	17/7/2015	Hương Lâm, Hương Khê	Đại học Luật, ngành Luật	
7	Nguyễn Thị Hợi	Nữ	08/9/1995	03/8/2021	Thạch Trung, TP.Hà Tĩnh	Đại học Hà Tĩnh, ngành Kế toán	
8	Đặng Trà Ly	Nữ	09/5/1998	16/6/2016	Kỳ Hoa, TX.Kỳ Anh	Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, ngành Kế toán	
9	Nguyễn Thị Hà Linh	Nữ	03/9/1994	11/5/2017	Thạch Bàn, Thạch Hà	Đại học Hà Tĩnh, ngành Sư phạm Toán học	
10	Trần Thị Thanh Nga	Nữ	22/7/1995	24/4/2018	Thạch Hưng, TP.Hà Tĩnh	Đại học Vinh, ngành Luật	
11	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	10/01/1993	25/6/2016	Đồng Môn, TP.Hà Tĩnh	Đại học Văn hóa Hà Nội, ngành Khoa học thư viện	
12	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	01/9/1998	09/6/2019	Văn Yên, TP.Hà Tĩnh	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế (chuyên ngành Kế hoạch)	
5.2.	**Ban Tuyên giáo Thành ủy: Vị trí Chuyên viên công tác khoa giáo, huấn học (07 thí sinh)**						
1	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	12/5/1989	02/3/2019	Sơn Thịnh, Hương Sơn	Học viện Báo chí và tuyên truyền, ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế chính trị); Thạc sĩ Kinh tế Chính trị	
2	Võ Thị Xuân Ninh	Nữ	07/7/1990	27/12/2014	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	Đại học Khoa học - Đại học Huế, ngành Triết học; Thạc sỹ Triết học	
3	Trần Thị Thương	Nữ	30/5/1998	13/7/2020	Tân Lâm Hương, Thạch Hà	Đại học Vinh, ngành Luật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
4	Trần Thị Trà Giang	Nữ	27/10/1994	30/6/2017	Đan Trường, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Quản lý văn hóa	
5	Trần Thị Vy	Nữ	14/02/1990	01/9/2017	Thạch Xuân, Thạch Hà	Đại học Khoa học - Đại học Huế, ngành Luật	
6	Phan Thị Mỹ Hằng	Nữ	17/02/1989	09/8/2015	Cẩm Dương, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, ngành Sư phạm giáo dục chính trị; Thạc sĩ Chính trị học	
7	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	27/02/1998	16/6/2016	Kỳ Giang, H.Kỳ Anh	Học viện Báo chí và tuyên truyền, ngành Chính trị học (chuyên ngành Văn hóa học)	
5.3.	**Thành đoàn: (20 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Chuyên viên công tác Hội và phong trào Thanh niên (09 thí sinh)						
1	Nguyễn Đăng Anh	Nam	22/12/1998	06/8/2021	Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành Tài chính - ngân hàng	
2	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	06/4/1999	30/6/2017	Thạch Lạc, Thạch Hà	Đại học Hà Tĩnh, ngành Kế toán	
3	Dương Thị La	Nữ	15/5/1996	26/6/2014	Kỳ Sơn, H.Kỳ Anh	Đại học Hà Tĩnh, ngành Khoa học môi trường	
4	Phan Giang Nam	Nam	14/3/1998		Kim Song Trường, Can Lộc	Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, ngành Tài chính ngân hàng	
5	Trần Vũ Đức Anh	Nam	11/02/1998		Xuân Lộc, Can Lộc	Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành Tài chính ngân hàng	
6	Nguyễn Thị Diệp Linh	Nữ	01/8/1999		Kim Song Trường, Can Lộc	Đại học Ngoại Thương, ngành Kinh tế	
7	Nguyễn Mậu Sang	Nam	14/10/1997		Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà	Đại học Xây dựng, ngành Kỹ thuật công trình xây dựng	
8	Lê Thị Thu Hương	Nữ	29/6/1996		Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại học Điện lực, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
9	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	19/6/1998		Thạch Điền, Thạch Hà	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Thống kê kinh tế	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
	Vị trí 2: Chuyên viên công tác Đội và phong trào Thiếu nhi (11 thí sinh)						
1	Phan Thị Hà Chi	Nữ	11/3/1996	27/3/2019	Thạch Hưng, TP.Hà Tĩnh	Đại học Hà Tĩnh, ngành Luật	
2	Nguyễn Thị Thương	Nữ	02/3/1999	30/5/2017	Cẩm Thạch, Cẩm Xuyên	Đại học Sư phạm - Đại học Huế, ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
3	Đặng Thị Hương Trà	Nữ	15/6/1997	04/11/2019	Thạch Trung, TP.Hà Tĩnh	Học viện Cảnh sát nhân dân, ngành Luật	
4	Lê Hà Xuyên	Nữ	01/4/1995		Hà Huy Tập, TP.Hà Tĩnh	Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành Luật	
5	Nguyễn Hà Thảo Đan	Nữ	03/6/1999		Cẩm Hà, Cẩm Xuyên	Đại học Công đoàn, ngành Luật	
6	Trịnh Thị Thùy Linh	Nữ	30/11/1999		Nam Hà, TP.Hà Tĩnh	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
7	Hoàng Thị An	Nữ	16/02/1997	26/6/2015	Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật	Con bệnh binh 2/3
8	Kiều Thị Trang	Nữ	12/12/1997		Trung Lương, Thị Hồng Lĩnh	Đại học Vinh, ngành Luật	
9	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	15/11/1999		Thạch Hưng, TP.Hà Tĩnh	Học viện Báo chí và tuyên truyền, ngành Chính trị học	
10	Hoàng Thị Tú Anh	Nữ	28/8/1997		Đức Đồng, Đức Thọ	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật	
11	Hoàng Anh Ngọc	Nữ	29/8/1998		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
6	**THỊ XÃ KỲ ANH (19 thí sinh)**						
6.1.	**Ban Tổ chức: Vị trí Theo dõi, tổng hợp tham mưu về: Cơ sở dữ liệu về đảng viên, thẻ đảng; Bảo vệ chính trị nội bộ (06 thí sinh)**						
1	Đinh Thị Bảo Yến	Nữ	20/9/1991	05/5/2017	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Kinh tế	
2	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	30/01/1999	07/7/2017	Kỳ Phong, H.Kỳ Anh	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế	
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	06/01/1995	03/7/2017	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật học	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
4	Lê Đức Anh	Nam	30/3/1984	19/10/2014	Kỳ Thịnh, TX.Kỳ Anh	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	
5	Mai Nguyễn Hà Trang	Nữ	20/4/1999	17/6/2017	Hương Long, Hương Khê	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	
6	Trần Thị Quỳnh	Nữ	20/10/1993	25/4/2017	Kỳ Ninh, TX.Kỳ Anh	Học viện Hành chính Quốc gia, chuyên ngành Quản lý nhà nước	
6.2.	**Ban Dân vận: Vị trí Theo dõi, tổng hợp tham mưu về Công tác xây dựng mô hình Dân vận khéo; hoạt động khối Dân vận (04 thí sinh)**						
1	Hoàng Thị Linh	Nữ	08/3/1998	30/9/2021	Lâm Hợp, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
2	Lê Thị Thủy	Nữ	08/11/1990	13/5/2015	Kỳ Thịnh, TX.Kỳ Anh	Học viện Hành chính Hà Nội, ngành Hành chính học	
3	Phan Thị Tuyết Trinh	Nữ	02/12/1991	05/11/2017	Kỳ Châu, H.Kỳ Anh	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, chuyên ngành Tài chính ngân hàng	
4	Hoàng Thị Hoài	Nữ	19/02/1994	06/9/2017	Kỳ Trinh, TX.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
6.3.	**Thị Đoàn: Phụ trách công tác phát triển thanh niên, Quỹ vay vốn ủy thác thanh niên, cụm thi đua vùng ngoài; Đoàn xã, phường và Đoàn trực thuộc (03 thí sinh)**						
1	Nguyễn Duy Khang	Nam	08/4/1999		Kỳ Trinh, TX.Kỳ Anh	Học viện Thanh thiếu niên, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	
2	Phạm Viết Tuấn	Nam	02/5/1999		TX.Nghi Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hà Tĩnh, ngành Quản Trị Kinh doanh	
3	Hồ Anh Thái	Nữ	19/6/1998		Kỳ Thư, H.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh	
6.4.	**Hội Cựu Chiến binh : Phụ trách chính sách phát triển, Nâng cao chất lượng hội viên, Tuyên huấn, Văn phòng, Thi đua khen thưởng (06 thí sinh)**						
1	Phan Thị Thắm	Nữ	01/6/1990	12/6/2012	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Tây Nguyên, chuyên ngành Cử nhân Giáo dục Chính trị	
2	Trương Thị Thu Hường	Nữ	09/9/1992		Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm Huế, ngành Giáo dục Chính trị - Quốc phòng	
3	Phạm Thị Huệ Anh	Nữ	10/4/1994		Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	Con thương binh hạng 4/4
4	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	21/10/1999		Tân Lâm Hương, Thạch Hà	Đại học Sư phạm Hà Nội, chuyên ngành Triết học	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
5	Phạm Thị Tuyết Ngân	Nữ	19/3/1993		Kỳ Châu, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
6	Trương Thị Lệ Thủy	Nữ	02/3/1988		Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
7	**Huyện Kỳ Anh (34 thí sinh)**						
7.1.	**Ban Tổ chức: Quản lý dữ liệu đảng viên, thẻ đảng; thống kê, tổng hợp số đảng viên (06 thí sinh)**						
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	10/4/1990	10/8/2008	Kỳ Văn, H.Kỳ Anh	Đại học, Học viện hành chính, ngành Hành chính học, chuyên ngành Quản lý tổ chức và nhân sự; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	
2	Lê Xuân Tùng	Nam	28/5/1985	05/8/2007	Kỳ Phú, H.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế Nghệ An, chuyên ngành Kế Toán; Thạc sỹ Hành chính học	
3	Nguyễn Tiến Quân	Nam	27/01/1985	04/9/2013	Kỳ Tân, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Điện tử viễn thông	
4	Ngô Thị Linh Chi	Nữ	10/12/1992	03/8/2016	Hà Huy Tập, TP.Hà Tĩnh	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Vật lý	Con thương binh
5	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	08/01/1991	18/7/2009	Kỳ Khang, H.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, ngành Quản trị Kinh doanh	
6	Trần Thị Trà Giang	Nữ	20/01/1991	03/10/2015	PhườngHà Huy Tập, TP.Hà Tĩnh	Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ngành Khoa học quản lý, chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực	
7.2.	**Ban Tuyên giáo-Dân vận (07 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Tham mưu lĩnh vực khoa giáo, công tác biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương và các cơ quan (03 thí sinh)						
1	Lê Thị Hoa Lý	Nữ	07/6/1986	03/8/2018	Kỳ Tiến, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Ngữ văn; Thạc sỹ Ngôn ngữ học	
2	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	07/5/1992	07/5/2017	Kỳ Ninh, TX.Kỳ Anh	Đại học Đà Lạt, ngành Lịch sử	
3	Trần Thị Hạnh	Nữ	20/10/1997	21/8/2016	Kỳ Tây, H.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm Đại học Huế, ngành Sư phạm Ngữ văn	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
	Vị trí 2: Tham mưu lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, công tác giáo dục lý luận chính trị (04 thí sinh)						
1	Nguyễn Văn Dương	Nam	20/9/1988	03/9/2015	Kỳ Trung, H.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm Đà Nẵng, ngành Sư phạm Giáo dục chính trị; Thạc sỹ Triết học	
2	Đậu Thị Diệu Thu	Nữ	01/6/1991	11/7/2014	Kỳ Sơn, H.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm- Đại học Huế, ngành Giáo dục chính trị	Con bệnh binh
3	Lê Thị Cẩm Thu	Nữ	02/6/1990	31/8/2015	Kỳ Ninh, TX.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Văn	Con của người hưởng chính sách như thương binh
4	Phạm Thị Bình	Nữ	01/9/1990	14/3/2018	Lâm Hợp, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Địa lý	
7.3.	**Văn phòng Huyện ủy (02 thí sinh)**						
	Chuyên viên tổng hợp (02 thí sinh)						
1	Đặng Huy Cường	Nam	24/5/1993	16/7/2021	Nguyễn Du, TP.Hà Tĩnh	Đại học, Viện công nghệ Hoàng gia (RMIT), Thạc sỹ Quản lý kinh tế, ngành Kinh tế tài chính	
2	Trần Thị Thiết	Nữ	03/4/1991	12/8/2013	Mỹ Lộc, Can Lộc	Đại học Lao động - xã hội, ngành Công tác xã hội	
7.4.	**Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện: Phụ trách công tác tôn giáo - dân tộc (10 thí sinh)**						
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	08/01/1999		Kỳ Phong, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, Hệ Chính quy, ngành Luật	
2	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	18/02/1998	25/8/2016	Kỳ Đồng, H.Kỳ Anh	Đại học Luật Hà Nội, hệ Chính quy, ngành Luật kinh tế	
3	Lê Bích Ngọc	Nữ	18/8/1989	23/11/2011	Tân Hương, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Sư phạm giáo dục chính trị	
4	Trần Quỳnh Giao	Nữ	30/10/1999		Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Nội vụ Hà Nội, ngành Chính trị học	
5	Trần Văn Tuấn	Nam	06/10/1992		Kỳ Xuân, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Luật	
6	Lê Thị Hoàn	Nữ	12/9/1998		Kỳ Tân, H.Kỳ Anh	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật học	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
7	Phan Thị Huyền	Nữ	16/4/1996		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Luật - Hà Nội, ngành Luật Kinh tế; Thạc sỹ Luật	
8	Dương Đình An	Nam	09/7/1995		Kỳ Phong, H.Kỳ Anh	Đại học Luật - Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, ngành Luật Kinh tế	
9	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	07/9/1995		Kỳ Châu, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Luật	
10	Nguyễn Văn Hậu	Nam	08/5/1996	14/6/2019	Kỳ Tân, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Luật	
7.5.	**Huyện đoàn (09 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Phụ trách Tổng hợp, Tuyên giáo - Văn phòng; công tác đoàn, đội trường học (06 thí sinh)						
1	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	18/3/1998		Kỳ Phú, H.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm nghệ thuật trung ương, ngành Quản lý Văn hóa	
2	Trần Vũ Thảo Linh	Nữ	03/02/1998	03/8/2021	Kỳ Tân, H.Kỳ Anh	Đại học Vinh, ngành Luật	
3	Nguyễn Anh Hoàng	Nam	07/10/1997		Kỳ Đồng, H.Kỳ Anh	Đại học Kiểm sát Hà Nội, ngành Luật	
4	Phạm Thị Thanh Hoa	Nữ	25/5/1998		Kỳ Đồng, H.Kỳ Anh	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật	
5	Đào Thị Khánh Huyền	Nữ	01/11/1996		Kỳ Hoa, TX.Kỳ Anh	Đại học Học viện Hành chính quốc gia, ngành quản lý nhà nước	
6	Phan Thị Sâm	Nữ	18/4/1996		Kỳ Văn, H.Kỳ Anh	Đại học Học viện Hành chính quốc gia, ngành quản lý nhà nước	
	Vị trí 2: Thanh niên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm (03 thí sinh)						
1	Lê Võ Châu Uyên	Nữ	08/4/1997	20/5/2015	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế quốc dân, ngành Kinh tế đầu tư	
2	Trần Thị Lý	Nữ	11/10/1996		Kỳ Phú, H.Kỳ Anh	Học viện Tài chính, ngành Quản Trị kinh doanh	
3	Đào Thị Hòa	Nữ	20/11/1996		Kỳ Khang, H.Kỳ Anh	Đại học - Đại học Kinh tế Đại học Đà Nẵng, ngành Tài Chính ngân hàng	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
8	**HUYỆN CẨM XUYÊN (37 thí sinh)**						
8.1.	**Văn phòng Huyện ủy: Phụ trách Công nghệ thông tin, cơ yếu (01 thí sinh)**						
1	Trịnh Tuấn Anh	Nam	10/10/1990	26/8/2016	Cẩm Lộc, Cẩm Xuyên	Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh, ngành Công nghệ thông tin	
8.2.	**Huyện đoàn (13 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Phụ trách các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và các hoạt động thông tin, tuyên truyền (05 thí sinh)						
1	Trần Thị Hà Trang	Nữ	30/3/1996		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Học viện Báo chí và tuyên truyền, chuyên ngành quan hệ công chúng	Con thương binh hạng 4/4
2	Thái Thị Hạnh	Nữ	30/9/1998	04/01/2021	Nam Phúc Thăng, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, ngành Kế toán	Con thương binh hạng 4/4
3	Trần Quốc Anh	Nam	12/4/1996	23/8/2014	Bắc Hà, TP.Hà Tĩnh	Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội, ngành quản lý tài nguyên và môi trường	
4	Võ Thị Nhàn	Nữ	26/10/1996	02/11/2017	Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, ngành Giáo dục chính trị	
5	Phạm Thị Minh	Nữ	18/01/1997		Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên	Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên ngành Quản lý hoạt động Văn hóa Xã hội	
	Vị trí 2: Phụ trách công tác Hội LHTN, Đoàn đội trường học; công tác hội TNXP, hoạt động điều hành với thanh niên trong lập thân lập nghiệp và phát triển kinh tế; công tác văn phòng, thủ quỹ cơ quan (08 thí sinh)						
1	Dương Thị Ngọc Hằng	Nữ	08/4/1998		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại Học Đông Á, Ngành Luật Kinh tế	
2	Phan Thị Thúy	Nữ	02/02/1997	26/6/2015	Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên	Học viện Hành chính Quốc gia, chuyên ngành Quản lý công	
3	Bùi Thị Như Quỳnh	Nữ	25/5/1995		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Học viện Báo chí và tuyên truyền, chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học	
4	Phan Thị Việt Hà	Nữ	21/3/1995		Cẩm Trung, Cẩm Xuyên	Đại học Thủy lợi, chuyên ngành Kỹ thuật công trình biển	
5	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	28/10/1999		Cẩm Bình, Cẩm Xuyên	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	
6	Nguyễn Việt Hà	Nữ	26/9/1999		Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
7	Nguyễn Lê Châu Quỳnh	Nữ	09/5/1999		Phú Lộc, Can Lộc	Học viện Hành chính quốc gia, chuyên ngành Quản lý nhà nước	
8	Hoàng Lê Lan Chi	Nữ	16/10/1997		Thạch Khê, Thạch Hà	Đại học Luật Huế, chuyên ngành Luật Kinh tế	
8.3.	**Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Phụ trách công tác tổ chức hội cơ sở (11 thí sinh)**						
1	Hoàng Thị Quỳnh Anh	Nữ	24/4/1997		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Học viện Phụ nữ Việt Nam, chuyên ngành Giới và Phát triển	
2	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	20/02/1991	25/10/2013	Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Sư phạm Lịch sử	Con thương binh hạng 4/4
3	Nguyễn Thị Quý	Nữ	20/8/1993		Cẩm Thành, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
4	Đào Thị Thu Thủy	Nữ	02/4/1989		Văn Yên, TP.Hà Tĩnh	Đại học Hà Tĩnh, chuyên ngành Sư phạm Toán học	Con bệnh binh hạng 4/4
5	Dương Thị Hải Yến	Nữ	31/10/1993	03/4/2017	Bắc Hà, TP.Hà Tĩnh	Đại học Khoa học Huế, chuyên ngành Địa lý Tài nguyên và Môi trường	
6	Lê Thị Hường	Nữ	20/5/1994	15/9/2021	Cẩm Quan, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Công tác xã hội	
7	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	25/8/1993		Kim Hoa, Hương Sơn	Học viện Quản Lý Giáo dục, chuyên ngành Quản lý giáo dục	
8	Phan Thị Nga	Nữ	05/5/1994	02/7/2012	Cẩm Thạch, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
9	Hoàng Thị Ngân	Nữ	25/7/1996		Cẩm Quang, Cẩm Xuyên	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP Hồ Chí Minh, chuyên ngành Triết học	Con thương binh hạng 4/4
10	Lưu Thị Hương Trà	Nữ	04/8/1992	29/01/2016	Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	
11	Đặng Thị Hạnh	Nữ	26/12/1987		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Lịch sử	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
8.4.	**Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện: Vị trí Phụ trách công tác hành chính, văn thư, tổng hợp, tài chính của cơ quan (12 thí sinh)**						
1	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	01/12/1998		Thạch Mỹ, Lộc Hà	Đại học Nội vụ Hà Nội, chuyên ngành Quản trị văn phòng	
2	Phạm Thị Trinh	Nữ	10/4/1997		Hộ Độ, Lộc Hà	Đại học Kinh tế Đà Nẵng, chuyên ngành Kinh tế phát triển	
3	Lê Thị Thủy	Nữ	20/4/1994		Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, chuyên ngành Kế toán	
4	Bùi Trinh	Nữ	13/02/1991	10/3/2019	TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
5	Nguyễn Thị Cẩm Anh	Nữ	10/5/1998		TT.Thiên Cầm, Cẩm Xuyên	Đại học Kinh tế Đà Nẵng, chuyên ngành Kinh tế	
6	Phan Xuân Nghĩa	Nam	30/10/1990		Văn Yên, TP.Hà Tĩnh	Đại học Hà Tĩnh, chuyên ngành Sư phạm Toán học	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	Nữ	20/12/1997		Quảng Minh, Ba Đồn, Quảng Bình	Đại học Vinh, chuyên ngành Luật	
8	Lê Thị Tuyết	Nữ	23/12/1989	04/12/2016	TT.Thiên Cầm, Cẩm Xuyên	Đại học Văn hóa - TP. Hồ Chí Minh, chuyên ngành Nghiên cứu văn hóa	
9	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	23/4/1994		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học FPT, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	
10	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	19/5/1992		TT.Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	
11	Lê Thị Hoa	Nữ	08/8/1983		Diễn Hạnh, Diễn Châu, Nghệ An	Đại học Vinh, chuyên ngành Lịch sử; Thạc sĩ Chính trị học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn;	
12	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	13/7/1986		Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên	Học viện Hành chính cơ sở TP. Hồ Chí Minh, chuyên ngành Hành chính học	Con thương binh hạng 4/4
9	**HUYỆN ĐOÀN THẠCH HÀ (05 thí sinh)**						
	Vị trí Phụ trách công tác đoàn, đội (05 thí sinh)						
1	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Nữ	10/3/1999	30/6/2017	TT.Thạch Hà, Thạch Hà	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, ngành Công tác thanh thiếu niên	
2	Lê Thị Minh Hường	Nữ	08/3/1997		Đại Nài, TP.Hà Tĩnh	Đại học Vinh, ngành Luật Kinh tế	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
3	Nguyễn Đức Quân	Nam	01/11/1998		Thịnh Lộc, Lộc Hà	Đại học Vinh, ngành Quản trị Kinh doanh	
4	Nguyễn Văn Sơn	Nam	25/11/1996	16/3/2021	Thạch Đài, Thạch Hà	Đại học Luật Huế, ngành Luật Kinh tế; Thạc sĩ Luật Kinh tế	
5	Đặng Thị Tường Vy	Nữ	22/02/1995	06/9/2020	Thạch Kim, Lộc Hà	Đại Học Nông lâm Huế, ngành Lâm nghiệp đô thị	
10	**HUYỆN ĐOÀN LỘC HÀ (04 thí sinh)**						
	Vị trí Phụ trách công tác quản lý vốn, giải quyết việc làm và mô hình kinh tế thanh niên (04 thí sinh)						
1	Phan Thị Hải	Nữ	28/3/1997		Thạch Mỹ, Lộc Hà	Học viện Tài chính, ngành Kế toán doanh nghiệp	
2	Bùi Thị Khánh Huyền	Nữ	22/5/1998		Thạch Hội, Thạch Hà	Đại học Lao động - Xã hội, ngành Kế toán	
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	03/11/1998		Kim Song Trường, Can Lộc	Học viện Ngoại giao, ngành Kinh tế quốc tế	
4	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	19/11/1999		Thạch Mỹ, Lộc Hà	Học viện Ngân hàng, ngành Kế toán	
11	**THỊ XÃ HỒNG LĨNH (05 thí sinh)**						
11.1.	**Ban Tổ chức Thị uỷ: Vị trí phụ trách nghiệp vụ về Huy hiệu Đảng, cấp thẻ Đảng; quản lý, cập nhật và khai thác phần mềm quản lý dữ liệu đảng viên, thống kê, báo cáo về đảng viên (03 thí sinh)**						
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	29/12/1986	24/01/2014	Lâm Trung Thuỷ, Đức Thọ	Đại học Lao động Xã hội, ngành Kế toán; Trung cấp lý luận chính trị	
2	Trần Thị Thơm	Nữ	05/8/1994	21/3/2016	Tùng Ảnh, Đức Thọ	Đại học Kinh tế quốc dân, ngành Quản trị nhân lực	
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	16/9/1984	19/5/2010	Sơn Phú, Hương Sơn	Đại học Vinh, ngành Quản trị Kinh doanh	
11.2.	**Thị đoàn Hồng Lĩnh: Vị trí phụ trách công tác thanh niên tình nguyện, phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền; theo dõi, thống kê, tổng hợp các hoạt động của các cơ sở đoàn (02 thí sinh)**						
1	Nguyễn Ngọc Chính	Nam	19/10/1998		Trung Lương, Thị Hồng Lĩnh	Đại học Vinh, ngành Luật	
2	Phan Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	17/12/1995	07/12/2017	Thanh Bình Thịnh, Đức Thọ	Học Viện Thanh Thiếu niên, ngành Công tác xã hội	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
12	**HUYỆN ĐOÀN ĐỨC THỌ (20 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Phụ trách Hội LHTN Việt Nam huyện, quản lý nguồn vốn ủy thác, các mô hình kinh tế thanh niên (09 thí sinh)						
1	Nguyễn Thị Diễm Ánh	Nữ	20/12/1999		Thanh Bình Thịnh, Đức Thọ	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
2	Nguyễn Thị Bình	Nữ	03/5/1997		Đức Hương, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Kế toán	
3	Trần Thùy Dương	Nữ	13/02/1998		Lâm Trung Thủy, Đức Thọ	Đại học Kiểm sát Hà Nội, ngành Luật	
4	Phan Thị Duyên	Nữ	20/01/1996		An Dũng, Đức Thọ	Đại học Lâm nghiệp, ngành Kinh tế nông nghiệp	
5	Hoàng Trung Hải	Nam	04/12/1997		Tùng Châu, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Kinh tế	
6	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	Nữ	04/4/1999		Đức Đồng, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Kế toán	
7	Vũ Ánh Nguyệt	Nữ	31/10/1997		Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
8	Hoàng Cẩm Nhung	Nữ	21/9/1999		TT.Đức Thọ, Đức Thọ	Học viện Ngân hàng, ngành Luật kinh tế	
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	10/6/1996		Thạch Đài, Thạch Hà	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Luật kinh doanh quốc tế	
	Vị trí 2: Phụ trách công tác đoàn thành niên khối nông thôn (03 thí sinh)						
1	Lương Lê Tuấn Anh	Nam	28/11/1997		Bùi La Nhân, Đức Thọ	Học viện Tài chính Hà Nội, ngành Kinh tế luật	
2	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	12/7/1995	03/9/2016	Lâm Trung Thủy, Đức Thọ	Đại học Hà Tĩnh, ngành Luật; Đại học Y khoa Vinh, ngành Dược sỹ Trung cấp	
3	Nguyễn Đình Mạnh	Nam	13/6/1997		An Dũng, Đức Thọ	Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, ngành Nông học	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
	Vị trí 3: Phụ trách công tác đoàn thanh niên trường học, cơ quan (06 thí sinh)						
1	Trần Thị Thúy Anh	Nữ	21/6/1999		Quang Vĩnh, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Luật	
2	Hoàng Thị Thanh Giang	Nữ	02/6/1998		Tùng Châu, Đức Thọ	Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, ngành Kinh tế	
3	Trương Thị Hoài	Nữ	10/12/1995		Thạch Lạc, Thạch Hà	Đại học Vinh, ngành Sư phạm sinh học	Con thương binh hạng 4/4
4	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	01/4/1997	04/3/2018	Đức Bồng, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Sư phạm hóa học	
5	Phan Hồng Nhung	Nữ	23/6/1999		Tân Hương, Đức Thọ	Học viện báo chí và tuyên truyền, ngành báo chí	
6	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	10/10/1995		Quang Vĩnh, Đức Thọ	Học viện hành chính Quốc gia, ngành quản lý Nhà nước về chính sách công	
	Vị trí 4: Phụ trách đội trường học gắn với Văn phòng cơ quan (02 thí sinh)						
1	Đặng Thị Thanh Hằng	Nữ	05/9/1998		Lâm Trung Thủy, Đức Thọ	Học viện Ngân hàng, ngành Tài chính - Ngân hàng	
2	Phạm Thị Lệ	Nữ	30/11/1997	04/9/2016	An Dũng, Đức Thọ	Học viện hành chính Quốc gia, chuyên ngành Quản lý Nhà nước về kinh tế	
13	**HUYỆN ĐOÀN HƯƠNG SƠN (07 thí sinh)**						
	Vị trí Phụ trách công tác đoàn, đội trường học (07 thí sinh)						
1	Nguyễn Dương Hà My	Nữ	13/01/1998	06/3/2016	Bùi La Nhân, Đức Thọ	Đại học Luật, Đại học Huế, ngành Luật Kinh tế	
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Nam	18/11/1998	09/4/2021	Sơn Hàm, Hương Sơn	Đại học Kinh tế, Đại học Huế, ngành Kinh tế	Con thương binh hạng 4/4
3	Trần Thị Đào Trang	Nữ	09/6/1995		Tân Mỹ Hà, Hương Sơn	Đại học Vinh, ngành Luật	
4	Nguyễn Hồng Tiệp	Nam	26/11/1996	02/3/2021	Sơn Giang, Hương Sơn	Đại học Vinh, ngành Kinh tế	
5	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	19/12/1998		Kim Hoa, Hương Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ngành Báo chí	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	17/8/1998		Sơn Tây, Hương Sơn	Đại học Kinh tế Nghệ An, ngành Kế toán	
7	Trần Thị Loan	Nữ	23/5/1999		Sơn Trung, Hương Sơn	Đại học Nội vụ Hà Nội, ngành Luật	
14	**HUYỆN VŨ QUANG (24 thí sinh)**						
14.1.	**Ban Tổ chức: Vị trí tham mưu công tác đào tạo, chính sách cán bộ (10 thí sinh)**						
1	Phạm Thế Mạnh	Nam	12/10/1991	03/9/2015	TT. Đức Thọ, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Luật	
2	Trần Thị Thu	Nữ	10/2/1996	09/7/2018	TT. Vũ Quang, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Luật	
3	Nguyễn Thị Giang	Nữ	24/02/1991	28/8/2014	Đức Liên, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Cử nhân Chính trị - Luật	
4	Phạm Thị Thu Trà	Nữ	02/6/1997	29/6/2015	Sơn Ninh, Hương Sơn	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
5	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	01/01/1990	14/5/2015	Đức Lĩnh, Vũ Quang	Đại học Sư phạm - Đại học Huế, ngành Giáo dục Chính trị,	Con thương binh hạng 1/4
6	Lâm Thị Hạnh	Nữ	20/6/1989	08/6/2014	Gia Hanh, Can Lộc	Đại học Tây Nguyên, ngành Triết học	
7	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	28/8/1986	29/8/2014	Đức Bồng, Vũ Quang	Đại học Dân lập Phú Xuân, ngành Lịch sử	
8	Nguyễn Thị Lành	Nữ	21/01/1995	26/8/2013	Hương Minh, Vũ Quang	Đại học Thương Mại, ngành Quản trị nhân lực	
9	Lê Ngọc Nghĩa	Nam	19/01/1995	08/3/2017	Thanh Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	Đại học Vinh, ngành Quản lý đất đai; Thạc sỹ Quản lý đất đai	
10	Trần Thị Hồng Lam	Nữ	12/9/1990	04/4/2012	Đức Bồng, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Giáo dục chính trị - Quốc phòng	Con thương binh hạng 4/4
14.2.	**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện: Vị trí Phụ trách tham mưu công tác mặt trận (11 thí sinh)**						
1	Trần Thị Mai Anh	Nữ	10/12/1993		Lâm Trung Thủy, Đức Thọ	Đại học Huế, ngành Luật	
2	Trương Thị Oanh	Nữ	04/7/1997		TT.Vũ Quang, Vũ Quang	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
3	Nguyễn Võ Việt Quyền	Nam	19/3/1994		Bắc Hồng, TX.Hồng Lĩnh	Đại học Vinh, ngành Công tác xã hội	
4	Phạm Thị Linh	Nữ	12/11/1990	26/8/2013	TT.Vũ Quang, Vũ Quang	Đại học Công đoàn, ngành Xã hội học	
5	Võ Thị Thanh Hoa	Nữ	05/12/1993		TT.Đức Thọ, Đức Thọ	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, ngành Quản trị Kinh doanh	
6	Dương Thị Oanh	Nữ	05/02/1987	21/5/2013	Đức Bồng, Vũ Quang	Đại học Sư phạm - Đại học Huế, ngành Giáo dục Chính trị	
7	Nguyễn Thị Mai	Nữ	28/8/1991	03/11/2015	Đức Giang, Vũ Quang	Học Viện Quản lý Giáo dục, ngành Quản lý Giáo dục	
8	Võ Thị Kim Chi	Nữ	12/02/1998		Đức Giang, Vũ Quang	Đại học Kinh tế - Đại học Huế, ngành Quản trị kinh doanh	
9	Lê Thị Trang	Nữ	10/11/1992		Ân Phú, Vũ Quang	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Giáo dục Chính trị Quốc phòng	
10	Đậu Văn Bằng	Nam	10/9/1989		Quang Thọ, Vũ Quang	Đại học Hà Tĩnh, ngành Kế toán	
11	Võ Thị Dung	Nữ	12/5/1992		Thanh Bình Thịnh, Đức Thọ	Đại học Vinh, ngành Luật; Trung cấp lý luận chính trị	
14.3.	**Huyện đoàn: Vị trí Phụ trách công tác đội, hội (03 thí sinh)**						
1	Thái Thị Bảo	Nữ	11/2/1996		Tùng Ảnh, Đức Thọ	Đại học Hà Tĩnh, ngành Giáo dục Tiểu học	
2	Lê Thị Trà Giang	Nữ	12/10/1995	17/7/2018	Đức Giang, Vũ Quang	Đại học Hà Tĩnh, ngành Giáo dục Tiểu học	
3	Trần Thị Trang	Nữ	06/02/1997		Liên Minh, Đức Thọ	Đại học Huế, ngành Luật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
15	**HUYỆN HƯƠNG KHÊ (33 thí sinh)**						
15.1.	**Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện: Phụ trách tài chính, quỹ vì người nghèo, cứu trợ; tổng hợp nhiệm vụ chuyên môn (15 thí sinh)**						
1	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	02/5/1998		Hương Liên, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Luật Kinh tế	
2	Dương Thị Lam	Nữ	22/4/1996		Phúc Trạch, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Kế toán	
3	Mai Ngọc Lương	Nam	12/3/1995		Phú Phong, Hương Khê	Đại học Ngân hàng TPHCM, ngành Tài hính - Ngân hàng	
4	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	25/3/1998		Phú Phong, Hương Khê	Học viện Tài chính, ngành Tài chính-Ngân hàng	
5	Nguyễn Thị Như	Nữ	19/6/1995		Lộc Yên, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Luật	
6	Lê Thị Khánh Huyền	Nữ	07/3/1998		Việt Tiến, Thạc Hà	Học viện Hành chính Quốc gia, ngành Quản lý Nhà nước	
7	Hoàng Phú Cường	Nam	04/8/1998		Hương Long, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Luật Kinh tế	
8	Phan Thị Thuỳ Dung	Nữ	26/4/1996		Phúc Đồng, Hương Khê	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
9	Nguyễn Ái Soa	Nữ	30/8/1989		Phúc Trạch, Hương Khê	Đại học Công nghiệp TPHCM, ngành Tài chính - Ngân hàng	
10	Lê Thị Trà My	Nữ	16/02/1999		Hoà Lạc, Đức Thọ	Đại học Luật TPHCM, ngành Luật	
11	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	20/10/1995		Hương Long, Hương Khê	Đại học Kinh tế - Đại học Huế, ngành Kinh tế	
12	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	13/9/1990		Hương Minh, Vũ Quang	Học viện Ngân hàng, ngành Tài chính - Ngân hàng	
13	Trần Thị Thảo	Nữ	10/10/1999		Hoà Hải, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Kế toán	
14	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	02/12/1992		Hương Giang, Hương Khê	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
15	Nguyễn Hà Phương	Nữ	02/9/1999	27/12/2020	Gia Phố, Hương Khê	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật Kinh tế	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
15.2.	**Hội Nông dân huyện: Tham mưu lĩnh vực hỗ trợ Nông dân phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, quản lý các nguồn vốn Hội Nông dân (06 thí sinh)**						
1	Phạm Thị Thảo	Nữ	26/9/1993	01/02/2019	Phú Phong, Hương Khê	Đại học Nông lâm, ngành Quản lý đất đai	Con thương binh hạng 1/4
2	Hồ Thị Thanh Tâm	Nữ	06/01/1989		Hà Linh, Hương Khê	Đại học Tây nguyên, ngành Kinh tế Nông nghiệp	
3	Phan Thị Hà Giang	Nữ	17/9/1991	25/12/2018	Hương Thuỷ, Hương Khê	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, ngành Kinh tế	
4	Hà Thị Huyền Trang	Nữ	28/01/1993	01/02/2019	Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên	Đại học Vinh, ngành Luật	
5	Đặng Ngọc Hạnh	Nữ	12/10/1992		Gia Phố, Hương Khê	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ngành Kinh tế	
6	Trần Thị Oanh	Nữ	14/5/1994		Phú Gia, Hương Khê	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ngành Nông nghiệp	
15.3.	**Huyện đoàn (12 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Tham mưu củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ đoàn; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh tế rừng trang trại (08 thí sinh)						
1	Phan Trọng Nghĩa	Nam	27/10/1998		Hương Thuỷ, Hương Khê	Học viện Cảnh sát nhân dân, ngành Luật	
2	Vũ Minh Thắng	Nam	17/7/1998		Xuân Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An	Đại học Vinh, ngành Luật Kinh tế	
3	Trần Thị Quỳnh Như	Nữ	07/01/1996		Hoà Hải, Hương Khê	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật Kinh tế	
4	Hồ Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/6/1999		Hương Long, Hương Khê	Đại học Thương mại, ngành Kinh tế	
5	Nguyễn Tất Hoàng Thạch	Nam	18/9/1997		Thạch Linh, TP.Hà Tĩnh	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật	Con thương binh hạng 4/4
6	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	23/5/1999		Thạch Long, Thạch Hà	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
7	Trần Ngọc Mai	Nữ	12/9/1998		Hương Trà, Hương Khê	Đại học Thương Mại, ngành Kế toán	
8	Đường Hải Yến	Nữ	26/4/1997		Phú Gia, Hương Khê	Đại học Vinh, ngành Luật Kinh tế	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
	Vị trí 2: Tham mưu công tác tuyên truyền, các cuộc vận động của đoàn thanh niên; hỗ trợ thanh niên về kiến thức khoa học kỹ thuật, ứng dụng (04 thí sinh)						
1	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	21/12/1997	25/12/2020	Lộc Yên, Hương Khê	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
2	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	19/9/1995	26/6/2017	Phú Phong, Hương Khê	Đại học Công đoàn, ngành Luật	
3	Dương Hồng Quân	Nam	07/10/1996		Lộc Yên, Hương Khê	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ngành Kế toán	
4	Đặng Thị Minh Anh	Nữ	09/05/1999		Cẩm Lạc, Cẩm Xuyên	Đại học Luật - Đại học Huế, ngành Luật	
16	**HUYỆN ĐOÀN NGHI XUÂN (11 thí sinh)**						
	Vị trí 1: Phụ trách chuyên môn nghiệp vụ (06 thí sinh)						
1	Lê Thị Hải	Nữ	16/08/1997	29/05/2019	Xuân Viên, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Sư phạm Toán học	
2	Đinh Thủy Quỳnh	Nữ	02/09/1998		Xuân Mỹ, Nghi Xuân	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật Kinh tế	
3	Đặng Thị Trầm	Nữ	20/02/1999		TT. Tiên Điền, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Kế toán	
4	Trần Thị Yến	Nữ	09/05/1997		Xuân Hải, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Kinh tế	
5	Phan Thanh Tú	Nam	07/06/1997		Xuân Viên, Nghi Xuân	Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải, ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	04/12/1999		TT. Tiên Điền, Nghi Xuân	Đại học Kinh tế Quốc dân, ngành Kinh tế	
	Vị trí 2: Theo dõi phụ trách Hội LHTN và quản lý nguồn vốn ủy thác (02 thí sinh)						
1	Hoàng Tuấn Hải	Nam	14/05/1995		TT. Tiên Điền, Nghi Xuân	Đại học Londo Metropolitan, chuyên ngành Dịch vụ Tài chính Quốc tế	Miễn thi Ngoại ngữ
2	Phan Bảo Ngọc	Nữ	06/10/1998		Sơn Long, Hương Sơn	Học viện Tài chính, ngành Kế toán	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
	Vị trí 3: Phụ trách Công tác đoàn thanh niên trường học (03 thí sinh)						
1	Nguyễn Tất Thắng	Nam	27/05/1999		TT. Tiên Điền, Nghi Xuân	Đại học Vinh, ngành Kinh tế	
2	Nguyễn Võ Sơn Hải	Nam	19/03/1996		Xuân Hội, Nghi Xuân	Đại học Công Nghệ Vạn Xuân, ngành Công nghệ Sinh học	
3	Lê Thị Thủy	Nữ	09/09/1997		Cương Gián, Nghi Xuân	Đại học Luật Hà Nội, ngành Luật	
II	**DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC (08 thí sinh)**						
1	**Báo Hà Tĩnh (04 thí sinh)**						
1.1.	**Phòng Chính trị - Xã hội**						
	Vị trí: Phóng viên phụ trách tuyên truyền về Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, trẻ em.						
1	Lê Thị Kiều Minh	Nữ	12/4/1987	02/3/2020	Thạch Châu, Lộc Hà	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn -Đại học quốc gia Hà Nội, chuyên ngành Ngôn ngữ học	
	Vị trí: Phóng viên phụ trách tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, chính quyền.						
1	Trần Thu Hà	Nữ	20/11/1991	25/10/2013	Hà Linh, Hương Khê	Học viện Báo chí và Tuyên truyền, chuyên ngành Chính trị học; giấy chứng nhận Cao cấp lý luận chính trị	
	Vị trí: Phóng viên phụ trách tuyên truyền về những sự kiện chính trị- xã hội lớn; tuyên truyền hoạt động các tổ chức hội đoàn thể: Chữ thập đỏ, Cựu chiến binh, Phụ nữ.						
1	Trần Đình Nhất	Nam	10/12/1993	27/9/2021	TT. Nghèn, Can Lộc	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật học	
1.2.	**Phòng Nội chính - Bạn đọc**						
	Vị trí: Phóng viên phụ trách tuyên truyền về lĩnh vực Nội chính: Viện kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Tư pháp.						
1	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	29/05/1991	04/10/2021	Triều Tài, Triều Phong, Quảng Trị	Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Luật	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Quê quán	Trình độ đào tạo	Ghi chú
2	**Trung tâm Chính Trị Thị xã Kỳ Anh: Giảng viên chuyên trách (03 thí sinh)**						
1	Nguyễn Văn Hợi	Nam	23/7/1983	03/2/2007	Kỳ Trinh, TX.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm Đồng Tháp, chuyên ngành Giáo dục Chính trị; Thạc sỹ Khoa học Giáo dục	Con thương binh hạng 2/4
2	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	26/03/1993	29/12/2014	Kỳ Hà, TX.Kỳ Anh	Đại học Vinh, chuyên ngành Giáo dục Chính trị	
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	07/4/1986	04/12/2011	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Sư phạm Huế, chuyên ngành Sư phạm Ngữ Văn	
3	**Trung tâm Chính trị huyện Kỳ Anh: Giảng viên kiêm giáo vụ hành chính (01 thí sinh)**						
1	Trần Thị Hằng	Nữ	14/5/1983	08/3/2018	Hưng Trí, TX.Kỳ Anh	Đại học Kinh tế Nghệ An, ngành Kế toán, hệ chính quy; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	